

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10-5-2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Ngô Thanh Xuân

Ông: Lê Văn La

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Luyện – Kiểm sát viên.

Ngày 10/5/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-DS ngày 10/4/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1976 (có mặt)

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn H, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 20/3/2019 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày: Tôi kết hôn với anh Hoàng Văn B ngày 19/3/2002, trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến đánh cãi chửi nhau, mặt khác anh B thường xuyên uống rượu say, không quan tâm gì đến gia đình vợ con, mà còn thường xuyên gây sự đánh tôi. Mặc dù vợ chồng vẫn ở chung nhà nhưng không còn tình cảm, vì anh B thường xuyên say rượu dùng tay đánh vào đầu tôi, tôi đã phải báo công an xã và trưởng thôn nhiều lần, tôi ngày 19/3/2019 anh B vẫn dùng tay đánh vào đầu tôi, con tôi đã phải báo trưởng thôn và điện thoại cho công an xã nên anh B sợ không dám đánh tôi nữa, tôi đã phải đi ngủ nhờ mấy ngày hôm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi xin được ly hôn anh B.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thị T, sinh ngày 12/12/2002 (tai nạn giao thông chết ngày 31/01/2019), Hoàng Văn T sinh ngày 08/8/2006, hiện cháu T đang ở cùng tôi, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường, nay ly hôn tôi xin được nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Hoàng Văn B, mặc dù đã được Toà án tổng đạt thông báo thụ lý và giao, các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh B vẫn không phối kết hợp để làm việc, không khai báo.

Tại phiên toà hôm nay anh B vắng mặt, mặc dù đã được Toà án giao triệu tập phiên toà hợp lệ đến lần thứ 2. Chị H có mặt vẫn thiết tha xin được ly hôn anh B, xin được nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán, thư ký, hội thẩm nhân dân, chị H, anh B trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị xét xử cho chị H được ly hôn anh B; giao chị H nuôi con chung là Hoàng Văn T; về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chị H không đề nghị Tòa án giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; chị H phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 20/3/2019 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn Vũ Thị H, sinh năm 1976, nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; khởi kiện xin ly hôn với anh Hoàng Văn B, sinh năm 1979, sinh quán: Thôn T, xã H, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; đề nghị Tòa án giải quyết về con chung; không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, phạm vi khởi kiện là đề nghị xin được ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết về con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H kết hôn với anh Hoàng Văn B, ngày 19/3/2002, trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được khoảng 3

năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hàng ngày vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không bảo được nhau để cùng làm ăn phát triển kinh tế, xây dựng hạnh phúc gia đình. Mặt khác phía anh B thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến vợ con và gia đình. Mặc dù vợ chồng vẫn ở chung nhà nhưng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị H thiết tha xin được ly hôn anh B. Phía anh B mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và giao các văn bản, thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh B không phối kết hợp để làm việc, không khai báo, tại phiên tòa hôm nay anh B vắng mặt. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Đặc biệt Tòa án đã giao thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng anh B vẫn đều vắng mặt. Như vậy một lần nữa khẳng định anh B không còn có tư tưởng thực chất thiết tha muốn hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Do vậy cần xử cho chị H được ly hôn anh B để giải phóng cho cả 2 bên, xét là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị H, anh B sinh được 02 con chung là Hoàng Thị T, sinh ngày 12/12/2002 (tai nạn giao thông chết ngày 31/01/2019), Hoàng Văn T sinh ngày 08/8/2006, hiện cháu T đang ở cùng chị H, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường, nay ly hôn chị H xin được nuôi con. HĐXX xét thấy, chị H có điều kiện nuôi con tốt hơn, nên để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con trẻ và theo nguyện vọng của cháu T, cần giao chị H nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết; anh B được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này. Xét là phù hợp Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh B đều vắng mặt, chị H có mặt không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận chị H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0007074 ngày 21/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* Áp dụng Điều 28; 35; 147; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn B.

2/ Về nuôi con chung: Xử giao chị Vũ Thị H nuôi con chung là Hoàng Văn T sinh ngày 08/8/2006; anh B được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này.

3/ Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0007074 ngày 21/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã T, huyện Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Thân Trọng Khôi